

Số: 3959/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp kinh phí cho các địa phương để bổ sung nguồn thực hiện  
hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội 6 tháng cuối năm 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 624/TTr-STC ngày 02/11/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, tổng số tiền: 11.798.028.000 đồng (Mười một tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, không trăm hai mươi tám ngàn đồng), từ nguồn Tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2016 chuyển nguồn sang năm 2017 và đã bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017, để bổ sung nguồn chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội 6 tháng cuối năm 2017, như sau:

| STT | UBND huyện, thị xã | Kinh phí (đồng) |
|-----|--------------------|-----------------|
| 1   | Đông Giang         | 834.920.000     |
| 2   | Tây Giang          | 750.876.000     |
| 3   | Nam Giang          | 1.018.596.000   |
| 4   | Phước Sơn          | 805.184.000     |
| 5   | Nam Trà My         | 998.676.000     |
| 6   | Bắc Trà My         | 1.536.740.000   |
| 7   | Hiệp Đức           | 592.581.000     |
| 8   | Tiên Phước         | 620.814.000     |
| 9   | Nông Sơn           | 717.777.000     |

| STT              | UBND huyện, thị xã | Kinh phí<br>(đồng)    |
|------------------|--------------------|-----------------------|
| 10               | Đại Lộc            | 1.392.130.000         |
| 11               | Điện Bàn           | 417.216.000           |
| 12               | Duy Xuyên          | 56.911.000            |
| 13               | Quế Sơn            | 904.380.000           |
| 14               | Thăng Bình         | 928.591.000           |
| 15               | Phú Ninh           | 222.636.000           |
| <b>Tổng cộng</b> |                    | <b>11.798.028.000</b> |

**Điều 2.** UBND các huyện, thị xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 và các văn bản, quy định liên quan; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát các địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, chế độ quy định.

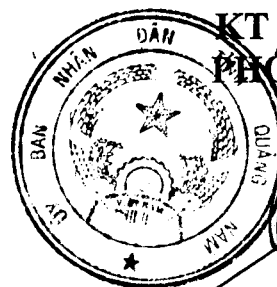
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 10

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc, Công ty Điện lực Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

(D:\Dropbox\Uai KTTH\Nam 2017\Quyết định\Su nghiep\QD bo sung kp cac dia phuong - ho tro tien dien cho ho ngheo, ho chinh sach 6 thang cuoi nam 2017 (TT 624).doc)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Đình Tùng**